

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 8 – 2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Điều Thị Thu H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Điều S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 04 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Điều Thị Thu H trình bày:

Chị Điều Thị Thu H và anh Điều S chung sống với nhau từ năm 2007, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2009, do Ủy ban nhân dân xã A, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/9/2009.

Chị H và anh S chung sống với nhau được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S ngoại tình, không quan tâm đến vợ con, đi làm không mang tiền về lo cho gia đình, vì vậy thường xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S.

Quá trình chung sống chị H và anh S có 01 con chung là Điều Thành T, sinh ngày 20/6/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị H đã cung cấp cho Tòa án bản chính giấy đăng ký kết hôn để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/5/2017 anh Điều S trình bày:

Anh S và chị H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2009. Quá trình chung sống anh S và chị H thường xảy ra cãi vã, nên phát sinh mâu thuẫn, anh S và chị H không còn sống chung với nhau được gần 02 năm. Anh S cũng đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung thì anh S và chị H có 01 con chung là Điều Thành T, khi ly hôn anh S đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng theo yêu cầu của chị H mà sẽ tự cấp dưỡng cho con theo khả năng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh S không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: Không.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề xuất Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Điều Thị Thu H được ly hôn với anh Điều S. Do con có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh S khai thu nhập hàng tháng là 4.500.000đ nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H, tuy nhiên căn cứ Điều 116 Luật hôn nhân gia đình thì anh S không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000đ là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Điều Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều S hiện cư trú tại ấp T, xã A, huyện H. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Điều S theo quy định nhưng do anh S bận công việc nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Thu H và anh Điều S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị Điều Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Điều S với lý do anh S ngoại tình, không quan tâm đến vợ con, đi làm không mang tiền về lo cho gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/5/2017 thì anh S cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và cãi vã và anh chị đã sống ly thân đến nay đã được gần 02 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc, chị H và anh S đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn và anh S đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H và anh S ly hôn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh S có 01 con chung là Điều Thành T. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh S cũng đồng ý và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tài cho chị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh S không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy: sau khi ly hôn cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Với thu nhập hàng tháng của anh S là 4.500.000đ thì yêu cầu của chị H là phù hợp với khả năng kinh tế của anh S, việc cấp dưỡng là đảm bảo nhu cầu cuộc sống của cháu T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh Điều S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[5] Tài sản chung và nợ chung không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 56, 82, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chị Điều Thị Thu H được ly hôn với anh Điều S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2009, do Ủy ban nhân dân xã A, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/9/2009 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Điều Thành T, sinh ngày 20/6/2009 cho chị Điều Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

2.2. Anh Điều S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Điều Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0012094 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Điều S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Phạm Quốc Vương

Trương Thị Ngọc Linh

Đoàn Thị Thu Thủy